

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20201
Lớp CĐN 1 K10 Mã lớp học 30,698 Lý thuyết

Môn học: DMH33 Tổ chức sản xuất

Giáo viên:.....*Hg. Thi. Hương*.....

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi*19/12/2020*.....

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD180502	Cao Tiến Đạt	13/06/2000	8		<i>Đạt</i>	
2	CD180117	Nguyễn Thành Đạt	03/12/1999	8		<i>Đạt</i>	
3	CD180500	Nguyễn Thành Đạt	18/07/2000	5		<i>Đạt</i>	
4	CD180127	Nguyễn Văn Đức	18/02/1999	5		<i>Đức</i>	
5	CD180481	Trịnh Huỳnh Đức	11/06/2000	5		<i>Đức</i>	
6	CD180280	Trần Tiến Dũng	08/09/2000	7		<i>Dũng</i>	
7	CD180019	Vũ Đại Dương	27/10/1999	9		<i>Dương</i>	
8	CD180010	Tạ Văn Duy	28/08/1997	Không được thi do không hoàn thành học phí			
9	CD181440	Nguyễn Trường Giang	29/11/2000	8		<i>Giang</i>	
10	CD180126	Nguyễn Văn Hải	17/07/1999	8		<i>Hải</i>	
11	CD180486	Nguyễn Duy Hân	23/01/2000	7		<i>Hân</i>	
12	CD180008	Lê Văn Hiếu	22/07/1999	5		<i>Hiếu</i>	
13	CD180235	Đàm Quang Huy	21/12/2000	6		<i>Huy</i>	
14	CD180499	Đỗ Quang Huy	17/05/2000	9		<i>Huy</i>	
15	CD180214	Nguyễn Văn Kiên	17/05/2000	8		<i>Kiên</i>	
16	CD181449	Nguyễn Đình Long	15/04/2000	6		<i>Long</i>	
17	CD181568	Nguyễn Thành Long	29/12/2000	6		<i>Long</i>	
18	CD180086	Nguyễn Đức Mạnh	04/03/1999	9		<i>Mạnh</i>	
19	CD185419	Đặng Thanh Minh	10/10/2001	3		<i>Minh</i>	
20	CD180014	Nguyễn Văn Minh	03/06/1999	5		<i>Minh</i>	
21	CD180489	Trần Đình Minh	22/05/2000	7		<i>Minh</i>	
22	CD180256	Nguyễn Đăng Nam	13/12/2000	8		<i>Nam</i>	
23	CD173034	Nguyễn Quang Ngọc	07/03/1999	7		<i>Ngọc</i>	
24	CD180146	Đinh Trọng Nguyên	11/10/1995	7		<i>Nguyên</i>	
25	CD180252	Nguyễn Minh Nhật	20/08/2000	6		<i>Nhật</i>	
26	CD181448	Nguyễn Minh Nhật	21/06/2000	4		<i>Nhật</i>	
27	CD181502	Lê Ngọc Quang	07/05/2000	7		<i>Quang</i>	
28	CD181468	Kiều Hữu Quy	04/02/2000	5		<i>Quy</i>	
29	CD180294	Phan Văn Sơn	08/08/1996	9		<i>Sơn</i>	
30	CD181573	Lê Nhật Thành	26/10/2000	7		<i>Thành</i>	
31	CD180220	Nguyễn Hưng Thịnh	07/10/2000	7		<i>Thịnh</i>	
32	CD181452	Đinh Công Thường	08/06/2000	7		<i>Thường</i>	
33	CD180140	Lê Xuân Toàn	17/12/1999	9		<i>Toàn</i>	
34	CD183178	Hà Đình Tuấn	05/07/1996	10		<i>Tuấn</i>	
35	CD180296	Nguyễn Tất Tuấn	22/12/2000	7		<i>Tuấn</i>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD180484	Nguyễn Văn Vũ Tuấn <i>hủy</i>	25/02/2000	<i>g</i> Không được thi do không hoàn thành học phí		<i>Tuấn</i>	<i>đang học phí 1/12</i>
37	CD180273	Nguyễn Văn Tuệ	10/06/1999	<i>7</i>		<i>Tuệ</i>	
38	CD180247	Đỗ Văn Vĩ	08/10/2000	<i>7</i>		<i>Vĩ</i>	
39	CD180213	Trần Quốc Việt	01/06/2000	<i>6</i>		<i>Việt</i>	
40	CD180241	Quách Hữu Vương	30/08/2000	<i>7</i>		<i>Vương</i>	

Tổng số sinh viên dự thi: *39*

Số sinh viên đạt: *39 - 1 = 38 / 11/2*

Tổng số tờ giấy thi: *39*

Ngày giao viên nộp điểm: *27/12/2020*

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Le Thi Hương

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

TRƯỜNG KHOA

Chu Nhiệm Khoa

ThS. Hoàng Văn Long

Trần Việt Cường